

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 5158 /UBND-TH  
V/v báo cáo tình hình nợ  
của chính quyền địa phương  
06 tháng đầu năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 24 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài chính về tình hình nợ của chính quyền địa phương 06 tháng đầu năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ (*)	Trả nợ trong năm			Dư nợ cuối kỳ (ngày 31 tháng 6)
				Gốc	Lãi/phí	Tổng	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=l+2-3</i>
	<b>Tổng số</b>	<b>329.950</b>	<b>91.582</b>	<b>15.641</b>	<b>3.126</b>	<b>18.767</b>	<b>405.891</b>
<b>I</b>	<b>Tạm ứng ngân quỹ nhà nước</b>	<b>0</b>				<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Vay các tổ chức tài chính, tín dụng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Vay lại vốn vay nước ngoài</b>	<b>329.950</b>	<b>91.582</b>	<b>15.641</b>	<b>3.126</b>	<b>18.767</b>	<b>405.891</b>
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	8.043		574		574	7.469
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	49.772		2.338	512	2.850	47.434
3	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	47.105	7.441	2.173	515	2.688	52.373
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	142.430	27.166	10.556	1.079	11.635	159.040
5	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)		56.975		1.020	1.020	56.975
6	Dự án Năng lượng nông thôn II (REII) **	82.600				0	82.600

**Ghi chú:**

\* Số vay lại vốn vay nước ngoài phát sinh trong kỳ theo số liệu ghi nhận nợ nước ngoài

\*\* Sử dụng nguồn khấu hao tài sản hình thành từ vốn vay để trả nợ